Trường THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Thảo

Tổ Tự nhiên

**BÀI 37: HỆ THẦN KINH VÀ CÁC GIÁC QUAN Ở NGƯỜI**

Môn học: KHTN - Lớp: 8

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Tiết 20, 24, 25)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

- Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh; chức năng của các giác quan, giác quan thị giác và thính giác.

- Một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng chống bệnh đó.

- Tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh; không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.

- Các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng; liên hệ kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.

- Các bộ phận của tai và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh; liên hệ cơ chế chuyển âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.

- Một số bệnh về thị giác, thính giác, cách phòng chống các bệnh đó; vận dụng để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình.

- Các bệnh và tật về mắt trong trường học, tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt.

**2. Về năng lực**

2.1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về hệ thần kinh và các giác quan của cơ thể người.

- Giao tiếp và hợp tác:

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về hệ hô hấp.

+ Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về hệ thần kinh và các giác quan,, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả, giải quyết các vấn đề trong bài học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên:

+ Nêu được cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh; nêu được chức năng của các giác quan, giác quan thị giác và thính giác.

+ Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng chống bệnh đó.

+ Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh; không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.

+ Kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng; liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.

+ Kể tên được các bộ phận của tai và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh; liên hệ được cơ chế chuyển âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.

+ Trình bày được một số bệnh về thị giác, thính giác, cách phòng chống các bệnh đó.

- Tìm hiểu tự nhiên:

+ Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học, tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức về hệ thần kinh và các giác quan như thị giác, thính giác để bảo vệ sức khỏe.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong chủ đế bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Máy chiếu, bảng nhóm;

- Video tư liệu:

+ Cấu tạo và hoạt động của mắt: <https://www.voutube.com/watch?v=zcOrOoMBQug>

+ Hoạt động của mắt và các tật ở mắt: <https://www.youtube.com/watch?v=d6GFvkQtTds>

+ Cơ chế truyền sóng âm qua tai:

<https://www.voutube.com/watch?v=TJ4-R9Kitzk>

- Phiếu học tập:

+ PHT số 1:

Nghiên cứu thông tin tư liệu tại các góc, thảo luận nhóm hoàn thành nội dung bảng sau:

Một số bệnh về hệ thần kinh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên  bệnh | Nguyên nhân chủ yếu | Một số triệu chứng thường gặp | Đề xuất biện pháp phòng tránh |
| Bệnh  Parkinson |  |  |  |
| Bệnh động kinh |  |  |  |
| Bệnh  Alzheimer |  |  |  |

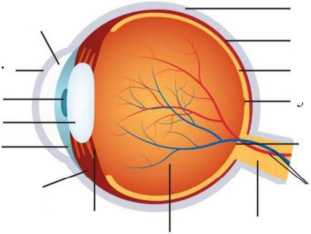
+ PHT số 2:

Theo dõi video, kết hợp thông tin SGK, thảo ỉuận cặp đôi hoàn thành các bài tập sau:

1. Cấu tạo và chức năng của mắt:

a) Thị giác bao gồm mắt, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở não bộ. Hãy cho biết thị giác có chức năng gì?

b) Hoàn thành các chú thích còn thiếu trong sơ đồ cấu tạo trong của mắt dưới đây:

Thể mi

Dây chằng treo (Màng lưới)

Thủy dịch

Mống mắt (lòng đen)

Mạch máu

Dây thần kinh thị giác

Màng cứng Màng mạch

Điểm mù

Dịch thuỷ tinh (dịch kính)

2. Quá trình thu nhận ánh sáng của mắt: Em hãy vẽ đường đi của ánh sáng từ vật đến mắt trong trường hợp sau và giải thích quá trình thu nhận ánh sáng ở mắt.

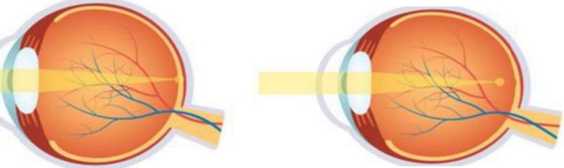
3. Một số bệnh và tật ở mắt:

a) Hoàn thành thông tin còn thiếu trong bảng dưới đây để phân biệt một số tật thường gặp ở mắt:

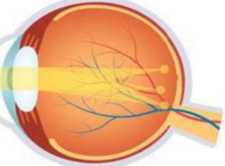
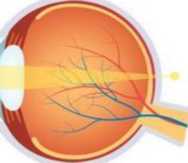
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tật của mắt | Biểu hiện đặc trưng | Nguyên nhân chủ yếu | Cách khắc phục |
| Tật cận thị | Mắt chỉ nhìn rõ các  vật ở  Nhìn mờ | Tia sáng hội tụ  võng mạc | Đeo kính |
| Tật viễn thị | Mắt chỉ nhìn rõ các  vật ở  Nhìn mờ | Tia sáng hội tụ  võng mạc | Đeo kính |
| Tật loạn thị | Nhìn ở  mọi khoảng cách | Tia sáng đi vào mắt  ở | Đeo kính |

b) Hãy xác định mắt bình thường và mắt mắc các tật như hình dưới đây:

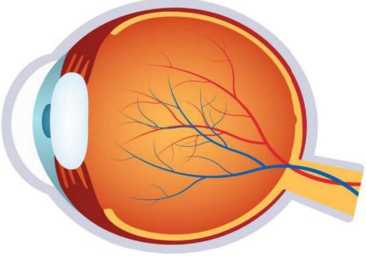
A.



B.

C.



4. Bảo vệ mắt: Em hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ mắt để có đôi mắt khỏe mạnh.

+ PHT số 3:

Theo dõi video, kết hợp thông tin SGK, thảo luận theo cặp đôi hoàn thành các bài tập sau:

1. Cấu tạo và chức năng của thính giác:

? Thính giác bao gồm tai, dây thần kinh thính giác và vùng thính giác ở não bộ. Hãy cho biết thính giác có chức năng gì?

2. Quá trình thu nhận sóng âm: Dựa vào video hãy sơ đồ hóa quá trình thu nhận sóng âm của tai?

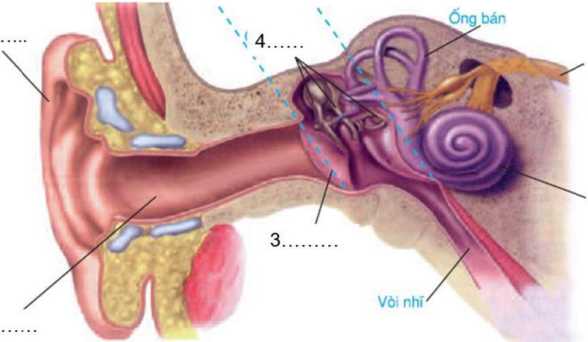
3. Một số bệnh về tính giác:

Dựa vào thông tin SGK, hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Bệnh về thính giác | Biểu hiện | Nguyên nhân chủ  yếu | Biện pháp phòng tránh |
| Bệnh viêm tai giữa |  |  |  |
| Bệnh ù tai |  |  |  |

4. Hoàn thành các chú thích còn thiếu trong sơ đồ cấu tạo trong của mắt dưới đây:

Dây thần kinh SỐ VI, tai giữa, tai trong, tai ngoài.



**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Vở ghi, SGK, đồ dùng học tập.

- Đọc trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động 1: Mở đầu (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề, để học sinh biết về hệ thần kinh và các giác quan của người.

**b) Nội dung:** Tổ chức trò chơi để gợi mở về vấn đề bài học.

c) Sản phẩm: Học sinh bước đầu nêu suy nghĩ của bản thân và có hướng điều chỉnh đúng trong quá trình học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung ghi bảng** |
| \* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV tổ chức trò chơi: sắc màu diệu kì  + Tổ chức 2 đội chơi: mỗi đội 3 thành viên.  + GV chuẩn bị các mẩu giấy màu bên trong mang các yêu cầu nhất định, mỗi đội sẽ bốc thăm lần lượt các mẩu giấy màu và thức hiện các yêu cầu bên trong trong vòng 1 phút, nếu thực hiện đúng 1 nhiệm vụ được 10 điềm, nhóm nhiều điểm nhất sẽ thắng.  + Mỗi đội có 3 lượt chơi.  + HS dưới lớp làm trọng tài.  + Các yêu cầu trong mẩu giấy màu có thể là: hát 3 câu trong bài hát lóp mới học gần đây, giả tiếng mèo kêu, giả tiếng chim hót, tiếng gà gáy....  Sau trò chơi, GV đặt câu hỏi có vấn đề:  ? Tại sao chúng ta có thể nhìn thấy màu sắc của các mẩu giấy và nghe được âm thanh của các bạn tham gia trò chơi?  - HS chú ý quan sát và lắng nghe hướng dẫn.  \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, định hướng.  \* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  - GV gọi 2 – 3 HS trình bày câu trả lời.  \* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.  - GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào bài học mới: Để giải thích câu hỏi này đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay. |  |

B. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát hình 37.1 về cấu tạo hệ thần kinh, kết hợp thông tin SGK trả lời câu hỏi:

- Hệ thần kinh ở người có chức năng là gì?

- Mô tả trên tranh cấu tạo của hệ thần kinh?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

- Hệ thần kinh ở người có chức năng điều khiển, điều hòa và phối họp hoạt động của các cơ quan trong cơ thể tạo thành thể thống nhất.

- Cấu tạo của hệ thần kinh:

+ Dạng hình ống, rất phát triển.

+ Cấu tạo gồm:

. Bộ phân trung ương: Não, tủy sống.

. Bộ phận ngoại biên: Dây thần kinh và hạch thần kinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV - HS | Nội dung ghi bảng |
| \* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV chiếu hình ảnh về cấu tạo hệ thần kinh, yêu cầu HS quan sát, kết hợp thông tin SGK trả lời câu hỏi:  ? Hệ thần kinh ở người có chức năng là gì?  ? Mô tả trên tranh cấu tạo của hệ thần kinh?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát tranh hình thực hiện nhiệm vụ.  \* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  - GV mời đại diện 1 số HS trả lời câu hỏi, mô tả cấu tạo của hệ thần kinh trên hình.  - Đại diện 1 số HS trình bày, các HS khác nhận xét.  \* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt nội dung khái quát về cơ thể người. | **I. Hệ thần kinh**  **1. Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh**  - Chức năng của hệ thần kinh ở người: điều khiển, điều hòa và phối hợp hoạt động của các cơ quan trong cơ thể tạo thành thể thống nhất.  - Cấu tạo:  + Dạng hình ống, rất phát triển.  + Gồm: Bộ phân trung ương: Não, tủy sống.  và bộ phận ngoại biên: Dây thần kinh và hạch thần kinh. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu một số bệnh về hệ thần kinh và các chất gây nghiện đối** **với hệ thần kinh (20 phút)**

a) Mục tiêu:

- Trình bày một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng chống bệnh đó.

- Nêu tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh; không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.

**b) Nội dung:**

- Tổ chức hoạt động nhóm để hoàn thành PHT sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bệnh | Nguyên nhân chủ yếu | Một số triệu chứng thường gặp | Đề xuất biện pháp phòng tránh |
| Bệnh  Parkinson |  |  |  |
| Bệnh động kinh |  |  |  |
| Bệnh  Alzheimer |  |  |  |

- HS thảo luận trả lời câu hỏi về chất gây nghiện đôi với hệ thần kinh:

(?) Kể tên các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh mà em biết?

(?) Nghiện ma tuý gây ra những tệ nạn gì cho xã hội?

(?) Từ những hiểu biết về chất gây nghiện, em sẽ tuyên truyền điều gì đến người thân và mọi người xung quanh?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS:

- Gợi ý PHT:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên  bệnh | Nguyên nhân chủ yếu | Một số dấu hiệu nhận biết | Đề xuất biện pháp phòng tránh |
| Bệnh  Parkinson | Tế bào thần kinh bị thoái hóa khi tuổi cao hoặc nhiễm độc thần kinh... | - Run tay, mất thăng bằng, khó khăn khi di chuyển. | - Bổ sung vitamin D, tắm nắng, luyện tập TDTT và lao động hợp lí.   * Tránh môi trường độc hại... |
| Bệnh động kinh | - Do rối loạn hệ thần kinh trung ương do di truyền, chấn thương hoặc các bệnh về mỡ. | - Co giật, có hành vi bất thường.... | - Sống vui vẻ, luyện tập TDTT và ăn uống hợp lí. |
| Bệnh  Alzheimer | Do rối loạn thần kinh thường gặp ở người già. | - Mất trì nhớ, giảm khả năng ngôn ngữ, lẩm cẩm, khả năng hoạt động kém. | - Thường xuyên đọc sách, ăn uống họp lí, tăng cường vận động. |

- Câu trả lời dự kiến:

+ Các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh như: nicotin trong thuốc lá, etanol trong rượu, các chất ma túy...

+ Nghiện ma túy thường gây ra những tệ nạn: trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, giết gười, mại dâm, băng nhóm ... để lấy tiền hút mua thuốc.

+ Các hình thức và nội dung tuyên truyền cho người thân và nhũng người xung quanh: Thông qua tờ rơi hoặc tọa đàm tuyên truyền về các loại chất gây nghiện và tác hại của chúng đặc biệt là với lứa tuối học sinh; cách ứng phó với những dụ dỗ không lành mạnh của bạn bè... Tuyêt đối không thử, không sử dụng ma túy dù chỉ một lần.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV - HS | Nội dung ghi bảng |
| \* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm hiểuvề các bệnh thường gặp ở hệ thần kinh để hoàn thành PHT số 1 trong thời gian 5 phút.  - Sau khi các nhóm báo cáo sản phẩm hoạt động, GV nhấn mạnh hệ thần kinh có thể bị ảnh hưởng rất lớn bởi các chất kích thích và thói quen sinh hoạt không hợp lí.  - GV yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi:  (?) Kể tên các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh mà em biết?  (?) Nghiện ma túy gây ra những tệ nạn gì cho xã hội?  (?) Từ những hiểu biết về chất gây nghiện, em sẽ tuyên truyền điều gì đến người thân và mọi người xung quanh - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghiên cứu thông tin SGK, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  \* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  - GV mời đại diện các nhóm treo kết quả, nhóm trưởng đứng cạnh phiếu đáp án của nhóm, đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác kiểm tra nội dung trong phiếu nhóm mình nhận xét và bổ sung các ý còn thiếu.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đối chiếu, nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt nội dung. | **2. Một số bệnh về hệ thần kinh và chất gây nghiện đối với hệ thần kinh**  **a) Một số bệnh về hệ thần kinh**  (Nội dung PHT)  **b) Các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh**  - Các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh như: nicotin trong thuốc lá, etanol trong rượu, các chất ma túy...  Tuyệt đối không thử, không sử dụng ma túy dù chỉ một lần, xây dựng lối sống lành mạnh, không ăn chơi đua đòi để bảo vệ hệ thần kinh khỏi các chất gây nghiện có hại. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về giác quan thị giác (40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Kể tên các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng; liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.

- Trình bày một số bệnh về thị giác, cách phòng chống các bệnh đó; vận dụng để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình.

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận nhóm cặp đôi, phân tích video để hoàn thành PHT số 2 về cơ quan phân tích thị giác.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

\*Gợi ý đáp án PHT số 2

Theo dõi video, kết hợp thông tin SGK, thảo luận cặp đôi hoàn thành các bài tập sau:

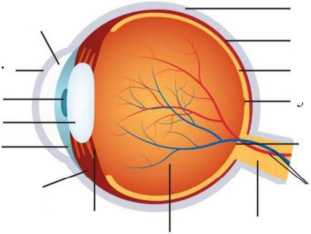
1. Cấu tạo và chức năng của mắt:

a) Thị giác bao gồm mắt, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở não bộ. Hãy

cho biết thị giác có chức năng gì?

- Chức năng: quan sát, thu nhận hình ảnh, màu sắc của sự vật, hiện tượng, giúp ta nhận biết và xử lí thông tin.

b) Hoàn thành các chú thích còn thiếu trong sơ đồ cấu tạo trong của mắt.

Thể mi

Dây chằng treo (Màng lưới)

Thủy dịch

Mống mắt (lòng đen)

Mạch máu

Dây thần kinh thị giác

Màng cứng Màng mạch

Điểm mù

Dịch thuỷ tinh (dịch kính)

2. Quá trình thu nhận ánh sáng của mắt: Em hãy vẽ đường đi của ánh sáng từ vật đến mắt trong trường hợp sau và giải thích quá trình thu nhận ánh sáng ở mắt?

- Ánh sáng phản chiếu từ vật được khúc xạ qua giác mạc, thể thủy tinh tới màng lưới, tác động lên các tế bào thụ cảm thị giác tạo thành các xung thần kinh truyền theo dây thần kinh thị giác tới não cho ta cảm nhận nhình ảnh của vật.

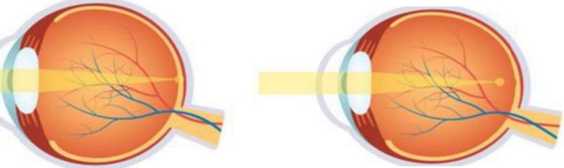
3. Một số bệnh và tật ở mắt:

a) Hoàn thành thông tin còn thiếu trong bảng dưới đây để phân biệt một số tật thường gặp ở mắt:

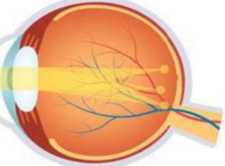
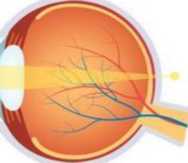
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tật của mắt | Biểu hiện đặc trưng | Nguyên nhân chủ yếu | Cách khắc phục |
| Tật cận thị | Măt chỉ nhìn rõ các vật ở gần Nhìn xamờ | Tia sáng hội tụ phía trước võng mạc | Đeo kính phân kì (kính cận) |
| Tật viễn thị | Măt chỉ nhìn rõ các vật ở xa Nhìn gầnmờ | Tia sáng hội tụ phía sauvõng mạc | Đeo kính hội tụ (kính viễn) |
| Tật loạn thị | Nhìn mờ, nhòe ở mọi khoảng cách | Tia sáng đi vào mắt  hội tụ ở nhiều điểm | Đeo kính loạn (kính thuốc) |

b) Hãy xác định mắt bình thường và mắt mắc các tật trong hình dưới đây:

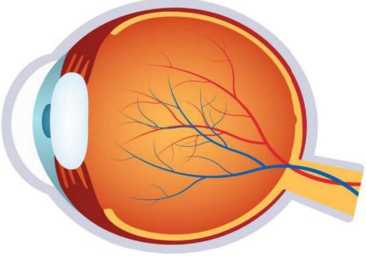
A.



B.

C.



4. Bảo vệ mắt: Em hãy đề xuất các biện phép bảo vệ mắt để có đôi mắt khỏe mạnh.

- Dinh dưỡng hợp lí, ăn đủ chất, ưu tiên rau củ, trái cây có màu cam, vàng, đỏ; ngũ cốc, cá biển...

- Cho mắt nghỉ ngơi sau mỗi 30 phút làm việc bằng cách nhìn vào vật ở xa, nhắm mắt thư giãn...

- Thiết kế bàn học, bàn làm việc hợp lí...

- Đeo kính dâm có khả năng chống tia UV, giảm độ sáng chói...

- Vệ sinh mắt thường xuyên, khám mắt định kỳ...

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV - HS | Nội dung ghi bảng |
| \* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV phát phiếu học tập số 2 cho cá nhân HS, hướng dẫn nghiên cứu, chiếu video về cấu tạo, hoạt động của mắt và các tật của mắt, yêu cầu HS theo dõi vidco, kết hợp thông tin SGK để hoàn thành phiếu:  + Cá nhân HS theo dõi video 2 lần độc lập làm bài tập trong15 phút.  + Thảo luận cặp đôi thống nhất đáp án trong 3 phút.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghiên cứu thông tin SGK, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  \* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  - GV cho các bàn đổi kết quả với nhau, đưa ra tiêu chí đánh giá.  - GV quay số gọi một số HS bất kì báo cáo 1 nội dung trong phiếu, các HS khác nhận xét và đánh giá điểm bài làm của bạn.  - HS trình bày và đánh giá chéo sản phẩm.  \* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  - GV mở rộng và nhấn mạnh thêm về cấu tạo ngoài, cấu tạo trong, hoạt động và các tật, bệnh về mắt; lưu ý tầm quan trọng của mắt để HS biết cách chăm sóc, bảo vệ mắt. | **II. Các giác quan**  **1. Thị giác**  (Nội dung PHT) |

**Hoạt động 4: Tìm hỉểu về giác quan thính giác (35 phút)**

a) Mục tiêu:

- Kể tên các bộ phận của tai và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh; liên hệ được cơ chế chuyển âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.

- Trình bày một số bệnh về thính giác, cách phòng chống các bệnh đó; vận dụng để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình.

b) Nội dung: GV tổ chức thảo luận nhóm cặp đôi, phân tích video để hoàn thành PHT số 2 về cơ quan phân tích thị giác.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

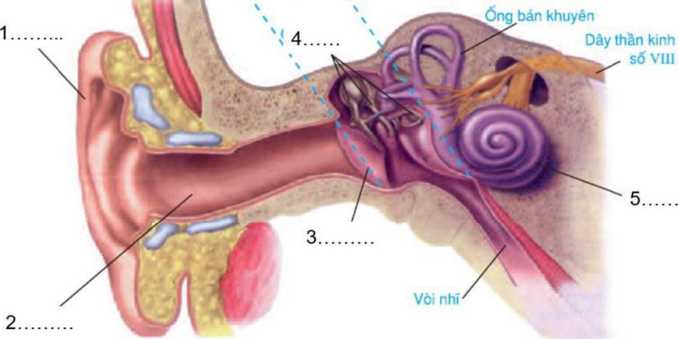
\*Gợi ý đáp án PHT số 2

Theo dõi vỉdeo, kết hợp thông tin SGK, thảo luận cặp đôi hoàn thành các bài tập sau:

1. Cấu tạo và chức năng của thính giác:

a) Thính giác bao gồm tai, dây thần kinh thính giác và vùng thính giác ở não bộ. Hãy cho biết thính giác có chức năng gì?

- Chức năng: thu nhận âm thanh từ môi trường, truyền lên não xử lỉ giúp ta nhận biết được âm thanh.

b) Hoàn thành các chú thích còn thiếu trong sơ đồ cấu tạo trong của mắt dưới đây: 

1 - vành tai

2 - ống tai

3 - màng nhĩ

4 - chuỗi xương tai

5 - ốc tai

2. Quá trình thu nhận sóng âm: Dựa vào video hãy sơ đồ hóa quá trình thu nhận sóng âm của tai:

Sóng âm -> vành tai *->* ống tai -> màng nhĩ*->* chuỗi xương tai *->* màng cửa bầu -> rung màng và dịch trong ốc tai *->* cơ quan thụ cảm hưng phấn -> xung thần kinh theo dây thần kinh thính giác *->* vùng thính giác ở não.

3. Một số bệnh về thính giác:

| Bệnh về thính giác | Biểu hiện | Nguyên nhân chủ yếu | Biện pháp phòng tránh |
| --- | --- | --- | --- |
| Bệnh viêm tai giữa | Đau tai, nhức đầu, suy giảm thính giác, có dịch chảy ra từ tai, sốt, đau họng... | Ước bẩn lọt vào tai, ráy tai bị nhiễm trùng, lạnh, biến chứng bệnh vùng tai, mũi họng... | - Giừ vệ sinh tai sạch sẽ, khô ráo; xử lí kịp thời cách bệnh vùng họng tránh để nặng gây biến chứng, ... |
| Bệnh ù tai | Không nghe rõ âm thanh, luôn nghe thấy tiếng “ù ù” trong tai | Làm việc trong môi trưcmg tiếng ồn lớn, nghe bom, mìn nổ, ráy tai nhiều, thiếu máu não, dị vật trong tai... | - Tránh nơi có tiếng ồn quá lớn, tránh để dị vật, côn trùng vào tai, lấy ráy tai đúng cách... |

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV - HS | Nội dung ghi bảng |
| \* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV phát phiếu học tập số 3 cho cá nhân học sinh, hướng dẫn nghiên cứu phiếu, chiếu video về cấu tạo và nguyên lí truyền sóng âm, yêu cầu học sinh theo dõi video, kết họp thông tin SGK để hoàn thành phiếu:  + Cá nhân HS theo dõi video 2 lần độc lập làm bài tập: 10 phút.  + Thảo luận cặp đôi thống nhất đáp án trong 3 phút.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghiên cứu thông tin SGK, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  \* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  - GV cho các bàn đổi kết quả với nhau, đưa ra tiêu chí đánh giá.  - GV quay số gọi một số HS bất kì báo cáo 1 nội dung trong phiếu, các HS khác nhận xét và đánh giá điểm bài làm của bạn.  - HS trình bày và đánh giá chéo sản phẩm.  \* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung. | **2. Thính giác**  (Nội dung PHT) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố cho HS kiến thức về hệ vận động ở người, khắc sâu mục tiêu bài học.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm.

**c. Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Hệ thần kinh người bao gồm:

A. Tủy sống và tim mạch.

B. Bộ não và các cơ.

C. Bộ phận trung ương và ngoại biên.

D. Tủy sống và hệ cơ xương.

Câu 2: Hệ thần kinh có chức năng:

A. điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể.

B. giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

C. điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa.

D. sản xuất tế bào thần kinh.

Câu 3: Cơ quan thuộc bộ phận thần kinh trung ương là:

A. não và tủy sống.

B. não và các dây thần kinh.

C. tủy sống và các dây thần kinh.

D. não và hạch thần kinh.

Câu 4: Ở hệ thần kinh người, thành phần nào dưới đây không thuộc thần kinh ngoại biên?

A. Dây thần kinh vận động.

B. Dây thần kinh cảm giác.

C. Tủy sống.

D. Hạch thần kinh.

Câu 5: Tủy sống nằm trong ……….. của cơ thể.

Cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trổng là:

A. ống xương sống. B. hộp sọ.

C. ống các loại xương dài. D. cột sống (phần cùng cụt).

Câu 6: Sản phẩm nào dưới đây không chứa chất gây nghiện?

A. Thuốc lá, rượu bia. B. Ma túy, thuốc lắc, thuốc ngủ.

C. Cocain, cocacola, heroin. D. Nước ép rau củ.

Câu 7: Khi vào cơ thể, chất gây nghiện thường gây tác động …… , gây hưng phấn hệ thần kinh, gây ảo giác.

Cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống là:

A. ức chế B. kích thích C. cộng hưởng D. tốt

Câu 8: Chúng ta nghe được tiếng hát là nhờ cơ quan:

A. thị giác. B. thính giác. C. vị giác. D. xúc giác. Câu 9: Sắp xếp con đường đi đúng của ánh sáng từ vật đến tế bào thụ cảm ánh sáng

(1) Đồng tử, (2) Thể thuỷ tinh, (3) Giác mạc, (4) Võng mạc

A. (1) - (2) - (3) - (4)

B. (1) - (3) - (2) - (4)

C. (3) - (1) - (2) - (4)

D. (3) - (1) - (4) - (2)

Câu 10: Nội dung đúng khi nói về phòng bệnh, tật về mắt là:

A. thời gian ngủ phù hợp, đọc sách với khoảng cách phù hợp.

B. không sử dụng các thiết bị điện tử (ti vi, máy tính).

C. không dùng chung khăn mặt để tránh nhiễm khuẩn gây bệnh.

D. nếu bị tật khúc xạ không nên đeo kính có độ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời HS cá nhân trả lời từng câu hỏi.

- Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về hệ thần kinh và giác quan để bảo vệ bản thân, tuyên truyền và giúp đỡ người khác.

**b. Nội dung:** Dựa vào kiến thức đã học, hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi*.*

**c. Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi sau: (HS thực hiện ở nhà và nộp bài vào tiết sau).

1, Tìm hiểu các bệnh và tật về mắt trong trường học rồi hoàn thành thông tin bảng 37.1 SGK trang 156.

2, Thiết kế poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc, bảo vệ mắt.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện cá nhân và trả lời câu hỏi (Nếu không đủ thời gian, GV sẽ giao về nhà).

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, góp ý và kết thúc bài học.

**\* Hướng dẫn HS tự học ở nhà**

1. Ôn tập lại các kiến thức bài 37.

2. Làm bài tập bài 37 trong SBT

3. Ôn tập lại kiến thức đã học từ đầu kì II để chuẩn bị kiểm tra giữa kì II.